TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 184/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị U, sinh năm 1975.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H , huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị U và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị U và anh Phạm Văn H có 02 con chung:

2.1.1. Phạm Phong V, sinh ngày 03/02/1998 đã thành niên, phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.1.2. Giao cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 06/12/2008 cho chị Trần Thị U trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con

chung và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị U nộp toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0011643 ngày 24 tháng 10 năm 2024, còn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* hoàn trả lại cho chị Trần Thị U tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã H Bình,
huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 41 ngày 08/5/2002)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền